

Số: /2022/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non
và phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI- KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ
Quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo
dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục
mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà năm học 2022-2023
trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 152/BC-BVHXH ngày 13 tháng 7
năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp học phí: Học sinh học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm trẻ em mầm non, học sinh học phổ thông (gọi chung là học sinh);

b) Đối tượng tổ chức thực hiện thu, nộp, quản lý học phí: Các cơ sở giáo dục công lập; các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thu, quản lý và sử dụng học phí.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Trường hợp có quy định của cấp thẩm quyền hướng dẫn thực hiện mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trong năm học 2022-2023 thì thực hiện theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

2. Các vùng sẽ được điều chỉnh khi có Quyết định mới của Thủ tướng Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn; các phường, thị trấn và các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các quy định hiện hành.

3. Việc tổ chức thu, sử dụng và miễn, giảm học phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/học sinh/tháng

Vùng	Mầm non	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Vùng thành thị	300	300	300
Vùng nông thôn	100	100	200
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	50	50	100

2. Phân loại vùng:

a) Vùng thành thị: Gồm các phường thuộc thành phố Lào Cai; phường Sa Pa thuộc thị xã Sa Pa; thị trấn Phố Lu thuộc huyện Bảo Thắng;

b) Vùng nông thôn: Gồm xã Vạn Hòa thuộc thành phố Lào Cai; xã Sơn Hà thuộc huyện Bảo Thắng (trừ các thôn thuộc vùng dân tộc và thiểu số theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025);

c) Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Gồm các xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê

duyet danh sách các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

3. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên áp dụng mức thu học phí tương đương với các trường phổ thông công lập cùng cấp trên địa bàn cho đối tượng học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông;

4. Trường hợp học trực tuyến (học online) mức thu học phí bằng mức thu tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khoá XVI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: TU, HĐND&Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Cường